

**BÌNH LUẬN & ĐỀ XUẤT
DỰ THẢO #23 LUẬT VIỄN THÔNG
(03/2009)**

**Người trình bày:
Công ty Luật Vietbid**

Sau khi nghiên cứu các nội dung của Dự thảo số 23 Luật Viễn thông, chúng tôi xin được có một số ý góp ý và đề xuất sau đây:

1. Điều 2: “Đối tượng áp dụng”

Nội dung này được quy định còn mang tính chung chung. Theo chúng tôi, nên quy định cụ thể về đối tượng áp dụng của Luật này, đó là:

“Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động viễn thông tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động viễn thông tại Việt Nam”.

“Luật này áp dụng cho cả doanh nghiệp viễn thông nước ngoài có cung cấp các dịch vụ viễn thông qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ viễn thông trên lãnh thổ Việt Nam”

“Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với các quy định tại luật này về cùng một vấn đề thì áp dụng các quy định tại Điều ước Quốc tế đó”

Sau đó, những đối tượng cụ thể này sẽ được quy định cụ thể tại một Nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành Luật.

2. Điều 4: “Giải thích thuật ngữ”

Chúng tôi đề xuất đưa vào điều khoản này một số định nghĩa cho các thuật ngữ mang tính pháp lý và chuyên môn:

2.1 “Doanh nghiệp viễn thông thống lĩnh thị trường” là doanh nghiệp có thị phần từ 30% trở lên trên thị trường viễn thông hoặc có khả năng gây hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông một cách đáng kể theo quy định của Luật Cạnh tranh.

2.2 “Nhóm các doanh nghiệp viễn thông thống lĩnh thị trường” là nhóm các doanh nghiệp trong lĩnh vực viễn thông cùng có các hành động gây hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- (a) Hai doanh nghiệp có tổng thị phần từ 50% trở lên trên thị trường viễn thông;
- (b) Ba doanh nghiệp có tổng thị phần từ 65% trở lên trên thị trường viễn thông;
- (c) Bốn doanh nghiệp có tổng thị phần từ 75% trở lên trên thị trường viễn thông;

3. Về chương 2: Kinh doanh viễn thông

Vì đây là một đạo luật gốc điều chỉnh hoạt động viễn thông, vì vậy, bộ luật cần có các quy định mang tính nguyên tắc về việc thành lập doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông, bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Việc đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực viễn thông trong đó cần được xây dựng trên nguyên tắc các cam kết của Việt Nam khi ra nhập WTO (phần II mục 2C). Vì mặc dù chúng ta đã ban hành nghị định 121/2008/NĐ-CP về đầu tư trong lĩnh vực viễn thông, tuy nhiên, nghị định này được ban hành dựa trên Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông năm 2002 - văn bản bị thay thế bởi Luật Viễn thông.

Theo quan điểm của chúng tôi, viễn thông là một lĩnh vực mang tính chuyên môn, kỹ thuật cao, vì vậy các đối tác tham gia trong hoạt động viễn thông cần phải có chuyên môn trong lĩnh vực này. Do đó, trường hợp thành lập liên doanh, đối tác trong nước phải là một doanh nghiệp đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực viễn thông.

Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất bổ sung một số điều khoản tại Chương II như sau:

Điều 12(i): Lĩnh vực kinh doanh viễn thông
Kinh doanh viễn thông bao gồm các hoạt động chủ yếu sau:

- Khai thác mạng viễn thông;
- Cung cấp dịch vụ viễn thông

Điều 12 (ii) Doanh nghiệp kinh doanh viễn thông

1. Doanh nghiệp kinh doanh viễn thông bao gồm doanh nghiệp khai thác mạng viễn thông và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, được thành lập bởi nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân trong nước hoặc giữa nhà đầu tư trong nước với nhà đầu tư nước ngoài để kinh doanh dịch vụ viễn thông.
2. Nhà đầu tư nước ngoài có quyền hợp tác với doanh nghiệp Việt Nam đã được cấp phép hoạt động viễn thông tại Việt Nam để thành lập doanh nghiệp liên doanh kinh doanh viễn thông tại Việt Nam. Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập doanh nghiệp liên doanh và tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong liên doanh.

4. Điều 12: Doanh nghiệp khai thác mạng viễn thông

Chúng tôi đề xuất sửa đổi lại mục 2.e điều này như sau: *“cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh viễn thông phù hợp với quy định của pháp luật”*

Mục 2.f quy định còn quá chung chung. sẽ khó để xác định được từ “quy định” ở điều luật này nhằm nói đến quy định nào? Quy định ngành hay quy định của pháp luật hay quy định của nội bộ doanh nghiệp, tổng công ty. Theo quan điểm của chúng tôi, điều luật này cần quy định rõ hơn nội dung này.

5. Điều 15: “Người sử dụng dịch vụ viễn thông”

Chúng tôi đề xuất bỏ điểm h khoản 2 điều này vì điều khoản này sẽ có thể dẫn tới nhiều cách hiểu khác nhau về việc cấm cá nhân kinh doanh dịch vụ viễn thông. Dịch vụ viễn thông không phải là một lĩnh vực cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật, vì vậy, quy định tại điều khoản này là không phù hợp. Dịch vụ viễn thông là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện, vì vậy, cá nhân, tổ chức nếu thoả mãn những điều kiện nhất định (về pháp nhân, về vốn, về cơ sở vật chất kỹ thuật...), họ có quyền kinh doanh theo quy định.

6. Điều 16: Cạnh tranh trong kinh doanh viễn thông

Tại khoản 1 điều này có đưa ra thuật ngữ *“thống lĩnh thị trường”* và *“doanh nghiệp thống lĩnh thị trường”*. Để đưa ra cách hiểu thống nhất về các thuật ngữ pháp lý này, chúng tôi đề xuất đưa ra định nghĩa về những cụm từ này tại Điều 4 của dự thảo Luật.

Chúng tôi cũng đề xuất đưa ra định nghĩa đối với cụm từ *“bù chéo dịch vụ”*- một thuật ngữ mang tính chuyên môn được sử dụng trong điều khoản này.

Ngoài ra, chúng tôi cũng đề xuất thêm mục e vào khoản 1 điều 16 như sau: *“Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan”*

7. Điều 18: Tập trung kinh tế trong kinh doanh viễn thông

Cần phải có ý kiến của Cục Quản lý cạnh tranh, Bộ thương mại với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước thống nhất quản lý về cạnh tranh trong trường hợp này, vì vậy, chúng tôi đề xuất sửa đổi khoản 2 điều 18 của dự thảo Luật như sau:

“Việc tập trung kinh tế trong kinh doanh viễn thông mà thị phần kết hợp của các doanh nghiệp viễn thông tham gia tập trung kinh tế chiếm trên 50% trên thị trường viễn thông có liên quan phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công thương trên cơ sở bảo đảm duy trì cạnh tranh lành mạnh trong thị trường viễn thông, góp phần phát triển công nghệ viễn thông tiên tiến tại Việt Nam”.

8. Điều 32: Giấy phép viễn thông

Chúng tôi đề xuất bổ sung đoạn dưới đây vào trước khoản 1 của Điều này như sau:

“Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông phải có giấy phép kinh doanh viễn thông do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, trừ trường hợp quy định tại Điều 34 Luật này”

9. Điều 49: Thiết kế, xây dựng công trình viễn thông

Khoản 1 điều này có đưa ra thuật ngữ “*công trình viễn thông thụ động*”. Theo quan điểm của chúng tôi, định nghĩa về thuật ngữ này cần được xây dựng và đưa vào Điều 4 của dự thảo luật.

10. Điều 53: Điều khoản chuyển tiếp

Theo quy định tại điều 53 khoản 1 của dự thảo Luật, các giấy phép hoạt động viễn thông được cấp theo Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002 sẽ cần phải tiến hành các thủ tục để cấp mới theo quy định của Luật Viễn thông, bất kể là giấy phép được cấp hợp pháp đó đã hết hiệu lực hay chưa. Quy định này chưa thật sự hợp lý, đặc biệt trong xu hướng cải cách thủ tục hành chính mà Nhà nước ta đã và đang thực hiện. Chính vì vậy, theo quan điểm của chúng tôi, thì các giấy phép hoạt động viễn thông được cấp cho doanh nghiệp theo Pháp lệnh 2002, nếu chưa hết hạn tính đến ngày Luật có hiệu lực thì sẽ không phải làm thủ tục để cấp mới và vẫn có hiệu lực. Nếu giấy phép đó hết hạn sau khi Luật này có hiệu lực thì doanh nghiệp phải làm các thủ tục để được cấp giấy phép mới theo quy định của luật này.

11. Các điều khoản khác

Đối với một số điều khoản khác của Dự thảo Luật, chúng tôi đề xuất thay đổi, bỏ, thêm vào hoặc thay đổi trật tự của một số từ ngữ trong các điều khoản. Những thay đổi này, chúng tôi xin được đề dưới dạng track-change tại bản dự thảo để tiện theo dõi.

Trên đây là một số ý kiến đóng góp của chúng tôi đối với dự thảo Luật Viễn thông để Ban soạn thảo tham khảo và xem xét.